

SỰ DU NHẬP CỦA PHẬT GIÁO Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

ThS. Lê Trần Quyên

Viện Dân tộc học

Email: letranquyen.dth@gmail.com

Tóm tắt: Phật giáo du nhập vào nước ta từ khoảng đầu Công nguyên và có ảnh hưởng quan trọng đối với sự hình thành bản sắc văn hóa của nhiều tộc người, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam. Sự du nhập của Phật giáo vào Việt Nam nói chung đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu nhưng sự du nhập của Phật giáo vào vùng dân tộc thiểu số (DTTS) còn chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, bài viết tập trung khái quát giới thiệu về sự du nhập của Phật giáo vào vùng đồng bào DTTS ở 2 vùng (miền núi phía Bắc và Tây Nguyên) dựa trên tổng quan các công trình nghiên cứu của một số nhà khoa học từ năm 1986 đến nay, từ đó gợi mở hướng nghiên cứu cho vấn đề được nêu.

Từ khóa: Phật giáo, du nhập Phật giáo, vùng dân tộc thiểu số, Việt Nam.

Abstract: Buddhism came to Vietnam at the beginning of the Common Era; it then had an important influence on the formation of cultural identities of many ethnic groups as well as making a great contribution to the cause of national construction and defense. The introduction of Buddhism into Vietnam in general has been mentioned in many studies, while the introduction of Buddhism into ethnic minority areas has not been given due attention. This article outlines the introduction of Buddhism into ethnic minority areas in three regions (the Northern mountainous region, the Central Highlands and the Southwestern region) based on an overview of research works from 1986 to now, thereby suggesting a new research direction for the above mentioned issue.

Keywords: Buddhism, introduction of Buddhism, ethnic minority areas, Vietnam.

Ngày nhận bài: 30/10/2021; ngày gửi phản biện: 6/11/2021; ngày duyệt đăng: 28/11/2021.

1. Sự du nhập của Phật giáo vào vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

Cho đến nay, thời điểm và địa điểm của Phật giáo du nhập vào Việt Nam vẫn còn có những ý kiến khác nhau. Những chứng cứ từ các tư liệu do Lê Mạnh Thát (2006) cho thấy Phật giáo du nhập vào Việt Nam khá sớm, từ thế kỷ thứ III trước CN. Trong câu chuyện Tiên Dung và Chử Đồng Tử ở thời Hùng Vương thứ 3 được đề cập trong *Lĩnh Nam chích quái*, Chử Đồng Tử được học đạo với nhà sư Phật Quang trên núi Quỳnh Viên.

Nghiên cứu *Khảo sát toàn diện về Phật giáo Nam tông ở Việt Nam* của Trần Khánh Dư (2004) đã nói đến nguồn gốc hệ phái Bắc tông được các nhà truyền giáo từ Ấn Độ theo Đại chúng bộ (Đại thừa) vượt dãy Himalaya qua Trung Quốc và theo đường biển vào miền Bắc Việt Nam. Luy Lôu (Thuận Thành, Bắc Ninh) chính là nơi đầu tiên Phật giáo được truyền bá vào và trở thành một trong những trung tâm Phật giáo cổ xưa của Việt Nam. Trong khoảng thời gian đó, Phật giáo Đại thừa cũng được truyền sang các nước phía Bắc như Mông Cổ, Tây Tạng, Nhật Bản, Trung Quốc, Triều Tiên... nên còn được gọi là Bắc tông. Từ đây, các cộng đồng theo Phật giáo Bắc tông đã được thiết lập. Cùng thời điểm này, Phật giáo được truyền vào Thái Lan, Ba Tư, Việt Nam... với nhiều tông phái khác nhau. Về hệ phái Bắc tông có Thiên Thai tông, Chơn Ngôn tông, Thiền tông, Tịnh Độ tông, Mật tông,... Những tông phái này chịu ảnh hưởng của Phật giáo từ Trung Quốc nên mỗi tông còn chia ra nhiều dòng phái.

Ở Việt Nam, Phật giáo Bắc tông tập trung phát triển ở miền Bắc, chủ yếu ở những khu vực đồng bằng, thành thị, vùng trung du. Hội Phật tử ở các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Yên Bái, Tuyên Quang phát triển khá đông, còn ở các địa phương khác như Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu thì chưa có nhiều (Trần Khánh Dư, 2004). Có ý kiến khác cho rằng, Phật giáo Bắc tông được nhiều người thừa nhận là tôn giáo chính của người Kinh, một bộ phận người Hoa và một số dân tộc ít người như Mường, Thái, Tày... (Nguyễn Phúc Nguyên (2015, tr. 2).

Trong sách *Chùa Việt Nam*, nhóm tác giả Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kỵ, Phạm Ngọc Long, Lê Văn Lan, Nguyễn Duy Chiêm (2010) đề cập đến tám bia đá một nửa khắc chữ Thái và một nửa khắc chữ Hán, khẳng định người Thái ở Mộc Châu theo Phật giáo. Văn bia viết về việc xây dựng và những người góp công xây dựng cơ sở thờ tự, trong đó có một số quý tộc người Thái, như Tào Tiêng, Chiêu Tôn (tiếng Thái). Phần Hán ngữ của văn bia ghi rõ: Chiền Viện là chùa cổ thờ Phật. Ngày mùng 10 tháng Ba năm Duy Tân thứ hai (10/4/1908) khởi công xây dựng lại, đến ngày lành, tháng Giêng năm Kỷ Dậu (tháng 2/1909) hoàn thành. Ngoài những chức sắc người Thái còn có sự đóng góp của các Tri châu Đà Bắc như Đinh Công Nội, Xa Văn Nghĩa, các Tri châu Mai Châu như Hà Công Chính, Xa Văn Kỳ... cùng nhân dân vùng Mộc Châu (Hà Văn Tấn và các cộng sự, 2010).

Phật giáo phát triển cực thịnh khi sang đến đời nhà Trần (1225-1400). Thời kỳ này, vua Trần Nhân Tông (1279-1293), vị vua đầu tiên của triều Trần đã rời bỏ ngai vàng lên núi Yên Tử (Quảng Ninh) tu hành và cho ra đời phái Thiền Trúc Lâm. Đạo Phật vùng miền núi phía Bắc trong thời kỳ nhà Trần đã bước đầu phát triển và lan tỏa đến một số địa phương vùng sâu, vùng xa.

Tác giả Thích Gia Quang chỉ ra sự khó khăn trong việc đưa Phật giáo đến với các đồng bào DTTS vùng sâu vùng xa “do ngôn ngữ bất đồng, phong tục khác biệt nên việc tăng ni hòa nhập với đồng bào DTTS miền núi phía Bắc rất khó khăn. Do tăng ni trong Giáo hội

Phật giáo Việt Nam khu vực miền Bắc là người Kinh, chưa có người DTTS”. Bên cạnh đó, “nhiều tăng ni ở miền xuôi có tâm lý ngại khó, ngại khổ khi phải hoạt động Phật sự ở vùng miền núi phía Bắc” (Thích Gia Quang, 2014, tr. 70). Các di tích Phật giáo cổ ở miền núi phía Bắc hầu hết trong tình trạng xuống cấp trầm trọng, thậm chí chỉ còn là phế tích, như chùa Hắc Y, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; chùa Vạt Hồng (chùa Chiền Viện), xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La,... Trong sinh hoạt tôn giáo, hầu hết các DTTS vùng miền núi phía Bắc quen tiếp cận đội ngũ thầy tào, thầy mo, đạo công, sư công của dân tộc mình; còn việc tiếp cận đội ngũ tăng ni là khá mới mẻ, thậm chí xa lạ. Đây cũng là khó khăn mà Phật giáo gặp phải khi đi truyền bá vào vùng sâu, vùng xa.

Tư liệu của Nguyễn Phúc Nguyên (2015) cho thấy, Phật giáo xuất hiện ở Cao Bằng vào khoảng thế kỷ XI, nhưng không có hệ thống cơ sở thờ tự riêng và gần như đã hòa quyện vào tín ngưỡng dân gian địa phương. Đạo Phật không thể hiện rõ nét mà đã gắn với tín ngưỡng dân gian nhiều hơn là yếu tố tôn giáo, thể hiện qua cách thờ cúng trong các ngôi đền, miếu (tiền Thánh, hậu Phật; thờ chung với cả thành hoàng, thổ công, các nhân vật lịch sử). Một số gia đình người DTTS có thờ Phật Bà Quan Âm, nhưng trong quan niệm của họ, việc thờ Phật Bà Quan Âm lại như thờ một vị thần (do đã bị dân gian hóa); Phật Bà Quan Âm được thờ ở vị trí cao nhưng được thờ chung với Hắc hổ huyền đàn (theo Đạo giáo),... Tuy nhiên, nghiên cứu này không chỉ rõ DTTS nào theo đạo Phật. Bên cạnh đó, Nguyễn Phúc Nguyên cũng chỉ ra những địa danh mà đạo Phật xuất hiện và phát triển ở miền núi phía Bắc như Hà Giang, Sơn La, Lào Cai,... Tại Hà Giang, đạo Phật đã xuất hiện từ rất sớm, vào đời nhà Trần thế kỷ XIII - XIV (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2005).

Vi Văn An (2016) trong “Đôi điều suy ngẫm về dấu tích đạo Phật ở vùng người Thái Tây Bắc và Tây Nghệ An” đề cập đến các ngôi tháp Mường Luân, Chiềng Sơ, Mường Bám, Mường Và, Yên Hòa là những chứng tích xác định rõ ràng đạo Phật đã phát triển và du nhập vào người Thái (chủ yếu ở khu vực biên giới Việt – Lào) ở vùng Tây Bắc và miền tây Nghệ An. Dựa trên tư liệu điền dã tại Lào và các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Nghệ An, nghiên cứu khẳng định các ngôi tháp này xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ XI-XIV (bao gồm cả các vùng đất thuộc phạm vi bên Việt Nam và các mường phía Đông của Lào). Tuy nhiên, chùa tháp chỉ mới du nhập vào đến các mường Thái sát biên giới. Về bối cảnh xã hội, từ thế kỷ XII trở đi, xã hội Thái vùng Tây Bắc cũng như Tây Thanh - Nghệ cơ bản đã đi vào ổn định, đạo Phật có điều kiện phát triển và mở rộng sang phía Đông của Lào, nên các ngôi tháp mới dần được xây dựng. Điều này cho thấy, đã có thời kỳ, một bộ phận người Thái (khu vực biên giới với Lào) theo đạo Phật, tuy nhiên do chủ trương của các chúa mường Thái và sau này là chính quyền Pháp thuộc không duy trì đạo Phật nên người Thái đã dần từ bỏ đạo Phật, các ngôi chùa, tháp cũng dần bị hoang phế. Thông qua tổng quan cho thấy, ở một số tộc người như Lào, Lự, La Chí, hay Dao còn có dấu tích những nghi lễ do ảnh hưởng của đạo Phật. Cụ thể, Đào Quang Vinh và cộng sự (2016) khẳng định, ảnh hưởng của đạo Phật có từ mấy trăm năm trước, nên lễ cúng vào ngày Rằm và ngày 30 hằng tháng, lễ vật chỉ bằng hoa quả, không

có vật hiến sinh. Người Lào ở Điện Biên hiện nay không còn giữ tập quán theo đạo Phật. Một số cây tháp và ngôi chùa vẫn còn ở một số địa phương, mà tiêu biểu là cây tháp ở xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên), song chỉ còn có ý nghĩa là một di tích Phật giáo của một thời quá khứ xa xôi” (Đào Quang Vinh, 2016, tr. 413).

Vào khoảng nửa đầu thế kỷ XX, người Lự còn thực hiện những nghi lễ Phật giáo gọi là *bun*, như lễ mừng năm mới (*bun pi mày*) vào tháng Giêng, lễ té nước (*bun huát nặm*) vào tháng 11, tháng 12 và lễ thả ống pháo sáng (*bun bảng phay*) vào tháng 2, tháng 3 theo lịch của người Lự (Lê Ngọc Thắng và cộng sự, 2016, tr. 468). Vết tích của Phật giáo được đề cập đến tiếp theo là người La Chí ở xã Bản Phùng đã tiếp thu ảnh hưởng của đạo Phật nên lập miếu để thờ Quan In (Phật Bà Quan Âm)” (Tạ Thị Tâm và cộng sự, 2016, tr. 604).

Nguyễn Thị Thúy Hằng (2017) trong bài viết “*Hiện trạng cộng đồng Phật giáo ở khu vực Tây Bắc nước ta hiện nay*” đã phản ánh Phật giáo đã xâm nhập vào đời sống các dân tộc ở khu vực Tây Bắc, song mức độ đậm nhạt khác nhau ở người Mường, người Thái, Hmông, Tày, Nùng. Mặc dù vậy, Phật giáo không át được tín ngưỡng đa thần và tục thờ cúng tổ tiên vốn đã ăn sâu trong tiềm thức đồng bào. Bên cạnh đó, sự thâm nhập ngày càng gia tăng và mạnh mẽ của công giáo, Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới khiến cho vị thế của Phật giáo ở khu vực Tây Bắc có phần hạn chế. Lượng tín đồ còn rất ít ỏi, kết hợp với địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn, tiềm lực kinh tế của địa phương cùng các nguồn lực công đức kém đã hạn chế rất nhiều đến việc thờ tự cũng như tôn tạo các di tích Phật giáo ở khu vực Tây Bắc.

Chùa Tân Bảo ở thành phố Lào Cai là cơ sở thờ tự Phật giáo lâu đời nhất được tìm thấy cho đến thời điểm hiện nay. Tài liệu ghi chép về cơ sở thờ tự này còn lưu năm xây dựng là 1900, nhưng theo dân gian thì Phật giáo đã có mặt ở địa bàn này vào thời Trần, chủ yếu tập trung ở một bộ phận người Kinh. Nhìn chung, trước năm 1992, hoạt động Phật giáo tại tỉnh Lào Cai chưa có biểu hiện rõ nét, mặc dù trước đây trên địa bàn tỉnh đã có nhiều phật tử, nhưng chủ yếu thực hành các lễ nghi Phật giáo tại gia đình, các đền trong tỉnh hay tại các cơ sở thờ tự ở các địa phương khác (Trần Phùng, 2019, tr. 383). Có thể nói, kết quả nghiên cứu về Phật giáo Bắc tông ở các DTTS khu vực miền núi phía Bắc cho thấy sự ảnh hưởng không sâu đậm của Phật giáo trong tâm thức của các tộc người thiểu số.

2. Sự du nhập của Phật giáo vào Tây Nguyên

Đầu thế kỷ XX, cùng với sự có mặt của Công giáo, đạo Phật đã tìm đến với các cư dân sống ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, theo bước chân của những người dân miền xuôi di cư đến Đăk Lăk, các vị tăng ni cũng bắt đầu lên đây hành đạo. Ngoài người Kinh, ở Buôn Ma Thuột còn có một số người Hoa, người Ấn Độ và người Lào đến làm ăn sinh sống, trong đó cũng có nhiều ngoại kiều theo đạo Phật (Nguyễn Phúc Nguyên, 2015). Vào năm 1905, trên bản đồ Pháp có ghi dấu thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lăk có một ngôi chùa “Pagode” (Trần Khánh Dư, 2004). Tín ngưỡng của người Kinh vốn phổ biến là thờ Phật, thờ

Đức Thánh Trần, Tứ Phủ và điện tại gia, song đôi khi cũng có sự tham dự của người DTTS, như người Ê Đê (Ê-đê) cũng đến lễ (Phạm Quỳnh Phương, 2014, tr. 10).

Công trình *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng* chỉ ra rằng từ khi bác sĩ A. Yersin phát hiện đến khi người Pháp tiến hành khai thác Lâm Đồng, đạo Phật chưa được biết đến trên mảnh đất này. Trong khi đó, ở các vùng khác trong cả nước và ở các tỉnh miền Trung, Phật giáo đã phát triển mạnh mẽ và giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của con người nơi đây. Sau khi cư dân người Việt ở các tỉnh miền Trung vào Lâm Đồng định cư lâu dài đã mang theo nếp sống tư tưởng Phật giáo và gieo những hạt giống Phật giáo đầu tiên xuống vùng đất này. Tuy nhiên, các nghi lễ sinh hoạt tôn giáo lúc đầu còn nhiều hạn chế và họ cũng chưa có tu viện và tăng ni (Mạc Đường chủ biên, 1983).

Hoà thượng Tăng Cang Lê Tế, pháp hiệu Từ Vân là vị Tổ sư đầu tiên của đạo Phật tại tỉnh Kon Tum. Am thờ Phật đầu tiên đã được xây dựng trên vùng đất gò đồi thuộc địa bàn thành phố Kon Tum với tên gọi là Linh Sơn tự. Chùa được tu sửa năm 1932 với sự đóng góp của tín đồ. Sau một thời gian, chùa được xây dựng lại và đặt tên gọi là chùa Bác Ái. Sau thời điểm này, đạo Phật bắt đầu phát triển mạnh ra các khu vực xung quanh vùng ven thành phố và đến các huyện. Tuy nhiên, với những quy định khắt khe về giáo lý, giáo luật và có nhiều điều cấm kỵ, đạo Phật chỉ thích nghi, truyền bá, phát triển được trong các vùng người Kinh; đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, do còn lưu giữ những bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, truyền thống và ảnh hưởng nhiều bởi các luật tục của cộng đồng dân tộc nên việc truyền bá không hiệu quả và ít thích nghi được.

Như vậy, trong các nghiên cứu trước đây về sự phát triển Phật giáo ở Tây Nguyên, chúng tôi chưa tiếp cận được tài liệu nào nói đến các DTTS theo đạo Phật, mà chủ yếu là người Kinh mang theo đạo Phật vào khi chuyển cư đến. Gần đây, bài viết của Phùng Thái Hội (2019) nghiên cứu về *Phật giáo trong cộng đồng người Ê Đê ở Đắk Lắk hiện nay*, cho biết, Phật giáo đã và đang từng bước tạo ra những ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa các DTTS ở Tây Nguyên, trong đó dân tộc Ê Đê đến với Phật giáo khá muộn, không gây ra bất cứ “biến động” nào trong đời sống của đồng bào. Người Ê Đê rất xem trọng trách nhiệm của mỗi người đối với gia đình, cha mẹ, thân tộc; tinh thần này rất gần với giáo lý của Phật giáo về đạo hiếu của con người. Sự tương đồng này là “tiếng nói chung” giữa Phật giáo với văn hóa truyền thống tộc người. Đây chính là điểm đầu tiên tạo nên sợi dây liên kết giữa Phật giáo và cộng đồng người Ê Đê ở Đắk Lắk. Đến nay Phật giáo đã trở thành một phần không thể thiếu trong văn hóa tinh thần của người Ê Đê, góp phần tạo nên những điểm mới trong đời sống tinh thần của đồng bào thông qua quá trình giao thoa văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của người Ê Đê và giáo lý nhà Phật.

Kết luận

Từ những trình bày trên cho thấy, ở miền Bắc nước ta, Phật giáo Bắc tông phát triển rất mạnh ở vùng đồng bằng, nhất là tại trung tâm thị trấn, thị tứ, các thành phố lớn và chủ yếu gắn với người Kinh. Ở vùng miền núi, nơi cư trú của đồng bào DTTS, Phật giáo chưa thực

sự chinh phục được họ, chưa khẳng định được vị thế đối với vùng đất này. Trong suốt nhiều thế kỉ từ khi du nhập vào Việt Nam đến nay, vì các lý do khác nhau Phật giáo chưa thể phát huy được vai trò và ảnh hưởng với đối tượng là đồng bào DTTS miền núi phía Bắc. Gần đây, Hội Phật tử ở các tỉnh miền núi có nhiều đồng bào DTTS sinh sống như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Yên Bái, Tuyên Quang đã phát triển đáng kể, nhưng nhiều địa phương khác như Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu vẫn chưa phát triển. Thực tế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như điều kiện lịch sử, điều kiện địa lý, tâm lý tộc người và nhiều nguyên nhân khác, rất cần sự nghiên cứu của các nhà khoa học. Phật giáo du nhập đến Tây Nguyên khá muộn, vào những năm 30 của thế kỷ XX. Cho đến nay, Phật tử Phật giáo cũng đã chiếm một tỷ lệ khá lớn trong tổng số tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên và là một trong ba tôn giáo chính ở đây (cùng với Công giáo và Tin Lành). Tuy nhiên, tại Tây Nguyên, Phật tử người Kinh vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu. Nhìn chung, Phật giáo du nhập vào Việt Nam khá sớm, nhưng ở mỗi địa bàn, mỗi dân tộc thì sự du nhập và vị thế của Phật giáo có sự khác nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An (2016), “Đôi điều suy ngẫm về dấu tích đạo Phật ở vùng người Thái Tây Bắc và Tây Nghệ An” trong Viện Dân tộc học: *Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay - Lý luận và thực tiễn* (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ngọc Anh, 2020, *Tìm hiểu về quá trình du nhập và phát triển đạo Phật ở Việt Nam*, Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, Ban Tôn giáo, trên trang <http://bantongiao.snv.kontum.gov.vn/nghien-cuu-ve-tin-nguong-ton-giao> (Truy cập ngày 15/11/2021).
3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2005), *Báo cáo kết quả thực hiện dự án Khảo sát hiện trạng Phật giáo dòng tiểu thừa*, Hà Nội.
4. Trần Khánh Dư (2004), *Khảo sát toàn diện về Phật giáo Nam tông ở Việt Nam*, Ban Tôn giáo Chính phủ, Hà Nội.
5. Mạc Đường (Chủ biên, 1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng.
6. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2017), “Hiện trạng cộng đồng Phật giáo ở khu vực Tây bắc nước ta hiện nay” trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Thích Trí Hải (2004), *Sa môn Thích Trí Hải, Hồi ký thành lập hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Nguyễn Duy Hình (2007) *Một số bài viết về tôn giáo học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Phùng Thái Hội (2019), “Phật giáo trong cộng đồng người Ê-đê ở Đắk Lắk hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 56-70.

10. Nguyễn Phúc Nguyên (Chủ nhiệm dự án, 2015) *Khảo sát thực trạng Phật giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên - đề xuất chủ trương và giải pháp*, Vụ Phật giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

11. Trần Phùng (2019), “Đóng góp của Phật giáo đối với sự phát triển Việt Nam” (qua nghiên cứu trường hợp ở Lào Cai), trong Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: *Hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương, tại chùa Khai Nguyên ngày 28 tháng 7 năm 2019.

12. Phạm Quỳnh Phương (2014), “Sự biến đổi tâm thức tôn giáo truyền thống của người Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 3-18.

13. Thích Gia Quang (2014), “Khơi nguồn Phật pháp nơi vùng sâu vùng xa vấn đề đặt ra cho tổ chức Phật giáo ở miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 67-74.

14. Tạ Thị Tâm (2016), “Dân tộc La Chí”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 2: Nhóm Ngôn ngữ Tày Thái-Ka Đai, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

15. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long, Lê Văn Lan, Nguyễn Duy Chiêm (2010), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

16. Lê Mạnh Thát (2006), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Lê Ngọc Thắng và cộng sự (2016), “Dân tộc Lự”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 2 - Nhóm Ngôn ngữ Tày Thái-Ka Đai, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

18. Đào Quang Vinh (2016), “Dân tộc Lào”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 2: Nhóm Ngôn ngữ Tày Thái-Ka Đai, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

19. Nguyễn Thanh Xuân (2006), “Vài nét khái quát về tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, tr. 48-54.